TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **559**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2018, ngày 29/10/2018 của UBND phường T1, quận B, thành phố Hà Nội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 538/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Giữa, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Thượng 4, phường T1, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Hữu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2018 tại UBND T1, quận B, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm, tuy nhiên cuộc sống hôn nhân sau đó phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Từ tháng 9 năm 2023, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh T, chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Hữu T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 13/8/2019 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/10/2022. Giao con chung Nguyễn Chí D cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Minh C cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị L, anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Hữu T.

- *Về con chung*: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Hữu T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 13/8/2019 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/10/2022.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao con chung Nguyễn Chí D cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Minh C cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Hữu T.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị L, anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075359 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế Vinh